



MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG GIAO TIẾP CỦA TRẺ MẪU GIÁO

ThS. NGUYỄN THỊ CẨM BÍCH

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Giao tiếp là một phương thức tồn tại cơ bản của con người, là điều kiện tiên quyết để hình thành và phát triển nhân cách của mỗi cá nhân. Để giao tiếp thành công, mỗi cá nhân cần có các kỹ năng giao tiếp (KNGT) cụ thể. KNGT là một trong những kỹ năng sống cốt lõi và cần thiết giúp trẻ em thích nghi được với môi trường sống xung quanh, tăng tính tự tin, nâng cao năng lực của trẻ, chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng bước vào lớp 1 phổ thông. Phát triển ở trẻ KNGT tốt chính là tạo ra một nền tảng vững chắc cho việc học tập của trẻ ở giai đoạn tiếp theo cũng như cho các hoạt động nhận thức khác. Nhiều nhà nghiên cứu đã chứng minh rằng những kinh nghiệm được tích lũy của tuổi thơ có giá trị vô cùng quan trọng đối với việc xây dựng nền tảng học tập sau này của một con người. Những trẻ em đã từng được sống trong môi trường giáo dục có chất lượng, tạo điều kiện cho trẻ phát triển các KNGT tốt sẽ trở thành những người ít gặp khó khăn hơn đối với việc học tập cũng như đối với các vấn đề khác nhau trong cuộc sống sau này.

2. Khái niệm kỹ năng giao tiếp của trẻ mẫu giáo

Bản về KNGT có rất nhiều cách hiểu khác nhau. Tuy nhiên, nhiều tác giả thống nhất cho rằng đây chính là mặt tập trung nhất của vấn đề giao tiếp bởi kết quả giao tiếp phụ thuộc rất nhiều vào KNGT mà mỗi cá nhân có được.

Bản chất của KNGT là sự phối hợp phức tạp giữa các chuẩn mực hành vi xã hội của cá nhân với sự vận động của cơ thể và ngôn ngữ. Sự phối hợp đó mang nội dung thông tin nhất định, phù hợp với mục đích giao tiếp và hiệu quả trong quá trình giao tiếp. KNGT được biểu hiện ở việc sử dụng một cách hợp lý phương tiện giao tiếp trên cơ sở vận dụng vốn sống, vốn kinh nghiệm của chủ thể giao tiếp trong các mối quan hệ cá nhân với cá nhân hay cá nhân với một nhóm xã hội để đạt được mục đích giao tiếp. Chúng tôi cho rằng "KNGT là sự phối hợp hài hòa, hợp lý việc sử dụng phương tiện giao tiếp, tri thức, kinh nghiệm trong các mối quan hệ để giúp chủ thể đạt được mục đích giao tiếp đã định hoặc theo chuẩn hay quy định được xã hội đề ra".

Đối với trẻ em, KNGT của trẻ em là sự phối hợp hài hòa, hợp lý các thao tác, cử chỉ, thái độ, ngôn ngữ...; vốn sống; vốn kinh nghiệm của trẻ trong các mối quan hệ giữa trẻ với trẻ, trẻ với người lớn để thực hiện có hiệu quả mục đích giao tiếp đã định hoặc theo chuẩn hay quy định chung của xã hội.

KNGT của trẻ được thể hiện qua các đặc điểm đặc trưng từ nhu cầu giao tiếp của trẻ đến sự linh hoạt trong sử dụng phương tiện giao tiếp, tình cảm cũng

như vốn kiến thức của trẻ tích lũy được... để có thể giao tiếp thành công.

3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kỹ năng giao tiếp của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Có rất nhiều yếu tố có thể ảnh hưởng đến sự phát triển KNGT của trẻ em. Tuy nhiên, chúng ta có thể kể đến một số yếu tố điển hình như sau:

3.1. Đặc điểm tâm sinh lý đặc thù của trẻ 5-6 tuổi

Sự phát triển ngôn ngữ nói chung cũng như sự phát triển các KNGT nói riêng chịu ảnh hưởng của các giai đoạn phát triển. Sự phát triển về mặt sinh lý như sự phát triển của não bộ, của cơ quan phát âm, cơ quan vận động... và sự phát triển các phẩm chất tâm lý như: cảm giác, tri giác, trí nhớ, tư duy, tưởng tượng... của trẻ có ảnh hưởng trực tiếp đến cho việc hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp của trẻ.

3.2. Nhu cầu giao tiếp của trẻ

Yếu tố có ảnh hưởng lớn đến sự hình thành và phát triển KNGT của trẻ em chính là nhu cầu giao tiếp. Nhu cầu giao tiếp được biểu hiện qua mối quan hệ tích cực của cá nhân đối với hoàn cảnh, là đòi hỏi được tiếp xúc với những người xung quanh nhằm đảm bảo sự tồn tại và phát triển.

Nhu cầu giao tiếp của trẻ được hình thành trên nền tảng tiếp xúc với những người xung quanh (A.N.Leonchiev). Đối với trẻ em lứa tuổi mẫu giáo, nhu cầu giao tiếp của trẻ là rất lớn trong đó tập trung vào hai đối tượng chính: bạn bè và người lớn.

- Nhu cầu giao tiếp với bạn bè: Hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo là hoạt động vui chơi mà trung tâm là trò chơi đóng vai theo chủ đề. Đặc trưng của trò chơi đóng vai theo chủ đề là phản ánh chức năng xã hội của người lớn và mối quan hệ của họ. Trẻ không thể tự chơi một mình được, phải có bạn cùng chơi, vì vậy giao tiếp với bạn trở thành nhu cầu bức thiết của trẻ. Ở tuổi mẫu giáo bé, trẻ có nhu cầu chơi với bạn nhưng khả năng hợp tác chưa cao, trẻ vẫn coi mình làm trung tâm. Đến mẫu giáo nhỡ và mẫu giáo lớn, nhu cầu chơi với bạn phát triển mạnh. Quan hệ bạn bè trong nhóm chơi đã bền vững hơn, tính hợp tác, tính cạnh tranh thể hiện rõ rệt. Vị trí của mỗi trẻ trong nhóm và vai trò "thủ lĩnh" được hình thành. Nhân cách của trẻ đã chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi nhân cách của bạn bè trong nhóm chơi. [1]

- Nhu cầu giao tiếp với người lớn: Trẻ muốn được người lớn quan tâm tới mình nhiều hơn không chỉ vì muốn được người lớn thương yêu chăm sóc, mà còn muốn được người lớn thỏa mãn nhu cầu hiểu biết, khám phá của mình về thế giới bằng việc giải đáp những câu hỏi: Là gì? Tại sao? Ở đâu?... Giao tiếp ở tuổi này được gọi là "giao tiếp nhận thức cùng người lớn".

Trẻ quan tâm đến người lớn, muốn được giao tiếp với họ vì muốn tìm hiểu các mối quan hệ xã hội được làm việc như người lớn, mong được người lớn động viên khuyến khích. Không những thế, trẻ đã tinh tế nhận ra thái độ đánh giá, thái độ cảm xúc của người lớn trước việc làm của mình, muốn được đánh giá mình là ngoan. Trẻ còn nhận ra được vị trí của mình trong các mối quan hệ xã hội, biết xưng hô và hành động phù hợp với vị trí của mình trong quan hệ ấy. Nhờ vậy, nhân cách của trẻ được hoàn thiện nhanh trong quan hệ tiếp xúc với người lớn, nên giao tiếp của trẻ ở giai đoạn này còn được gọi là "giao tiếp nhân cách".

Nhu cầu giao tiếp của trẻ ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển các KNGT. Ở trẻ mầm non, nhu cầu giao tiếp thể hiện ở một số biểu hiện sau:

+ Chú ý và quan tâm đến người khác: quan sát người khác một cách chăm chú, lắng nghe người khác nói, dịch chuyển đến gần, chạm vào người khác...;

+ Thể hiện cảm xúc với người giao tiếp: vui sướng khi được người khác hỏi han, trò chuyện; buồn rầu khi họ phải đi...;

+ Hướng sự chú ý của người khác về mình: Trẻ cố gắng thể hiện mình với người khác, hướng sự chú ý của họ về phía mình;

+ Trẻ mong muốn, cố gắng để người khác hiểu và quan tâm tới mình, tỏ thái độ với cái mà trẻ làm. Trẻ muốn được người khác "đánh giá" về mình, về sản phẩm của mình.

Như vậy, để phát triển KNGT cho trẻ, người lớn cần tạo cơ hội cho trẻ tham gia vào hoạt động, tạo điều kiện để trẻ được bộc lộ và thể hiện nhu cầu giao tiếp. Trên cơ sở đó, các KNGT được hình thành và phát triển.

3.3. Phương tiện giao tiếp

Ngôn ngữ là hệ thống kí hiệu được cấu trúc tồn tại cùng ý nghĩa của chúng. Ngôn ngữ là phương tiện để giao tiếp. Con người giao tiếp bằng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.

- Phương tiện giao tiếp ngôn ngữ: Đối với trẻ mẫu giáo, giao tiếp chính là sự trao đổi những hiểu biết cho nhau về thế giới xung quanh, về ấn tượng của trẻ đối với người thân, những nhân vật trong các câu chuyện kể, sự trao đổi cảm xúc của trẻ với những người khác, đối với đồ dùng, đồ chơi, là sự trao đổi về vai chơi, luật chơi, hành động chơi... Điều đó đòi hỏi trẻ phải có một lượng vốn từ cần thiết cũng như biết cách sử dụng từ trong câu hay biết các quy tắc ngữ pháp đơn giản. Tuy nhiên, việc nắm được kĩ năng kết hợp các từ trong câu theo các quy tắc ngữ pháp và sử dụng được một cách thành thạo phụ thuộc nhiều vào môi trường sống và sự giáo dục mà trẻ nhận được.

Sự linh hoạt và sử dụng ngôn ngữ phụ thuộc bởi tính tích cực của bản thân trẻ. Những trẻ năng động trong giao tiếp, hứng thú tìm hiểu các hiện tượng ngôn ngữ (ngôn ngữ trở thành đối tượng của ý thức) không những trẻ hiểu được từ ngữ và nắm được ngữ pháp một cách vững vàng, mà còn có khả năng sử dụng ngôn ngữ nói một cách mạch lạc phù hợp với lứa tuổi.

Giao tiếp ngôn ngữ là sự giao tiếp được tiến hành

thông qua hệ thống tín hiệu lời nói và chữ viết. Đối với trẻ em, ngôn ngữ sử dụng trong giao tiếp chủ yếu là lời nói.

- Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: ánh mắt, nụ cười, điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, cự li khi giao tiếp, ... giữ vai trò quan trọng trong quá trình giao tiếp. Tất cả chúng ta đều giao tiếp bằng các phương tiện không lời, trong mỗi tình huống giao tiếp thông thường chúng ta sử dụng 35% là các phương tiện bằng lời và 65% là các phương tiện giao tiếp không lời (J.Payne). Bằng cách đánh giá ý nghĩa của mỗi một thông điệp không lời, chúng ta sẽ hiểu được những gì người đối thoại thực sự muốn nói.

Sự phát triển các phương tiện giao tiếp của trẻ phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: sự phát triển của thần kinh; sự phát triển sinh lí, sự hoàn thiện bộ máy phát âm; sự phát triển nhận thức của trẻ; sự giao tiếp của trẻ với những người xung quanh và sự tích cực hoạt động của trẻ.

Như vậy, chúng ta có thể thấy rằng, các phương tiện giao tiếp có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển các KNGT của trẻ. Ngôn ngữ chính là công cụ cơ bản để trẻ thực hiện giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày.

3.4. Trò chơi trong sự phát triển kĩ năng giao tiếp của trẻ

Khi mới lọt lòng và chập chững biết đi, trẻ thích chơi một mình hoặc cạnh các trẻ khác. Từ 3-5 tuổi, trẻ bước vào thế giới của trò chơi xã hội thực thụ. Chúng kiểm tra các mối quan hệ xã hội thông qua các kiểu trò chơi. Tuy nhiên, những cơ hội quan trọng cho việc học các kĩ năng xã hội, đặc biệt là KNGT được phát triển rõ nhất qua trò chơi đóng vai theo chủ đề. Các nghiên cứu về những lợi ích của trò chơi đã thể hiện mối tương quan của trò chơi với khả năng nhận thức và khả năng xã hội (Gaveey, 1977; Smilanski, 1968). Thông qua các trò chơi tưởng tượng với các bạn đồng trang lứa, trẻ học được các kĩ năng xã hội. (Fross, 1992); ngoài ra, số lượng, tần số chơi tưởng tượng có thể dự đoán được các kĩ năng xã hội (tích cực và phổ biến) (Connolly và Doyle, 1984; J.E. Johnson, 1981). [3] [4]

Những KNGT xã hội trẻ học được qua trò chơi, đặc biệt là trò chơi đóng vai chính là các hành vi cư xử xã hội phù hợp thông qua vai chơi, cách giải quyết xung đột giữa các cá nhân, tham gia lên kế hoạch và thực hiện các chủ đề của trò chơi cho phép, trẻ biết đóng cả vai người lãnh đạo và người tham gia, phân biệt được sự khác nhau giữa tưởng tượng và thực tế, xử lí được các cảm xúc của mình, kiểm chế vượt qua được sợ hãi và các cảm xúc tiêu cực khác, thoát khỏi các cảm xúc bị tổn thương, kí ức sợ hãi..., nhạy cảm với vai trò của bản thân.

Trò chơi là trường học, là nơi diễn ra quan hệ, giao tiếp xã hội, hoạt động hợp tác, cùng nhau trao đổi và chia sẻ, là nơi trẻ bộc lộ và thể hiện những hứng thú, tình cảm, thái độ, khả năng, sự hiểu biết của bản thân mỗi trẻ. Khi chơi, thường diễn ra sự lay lạn, bắt chước lẫn nhau của trẻ trong nhóm, lớp. Đối với trẻ, trò chơi là công việc, là học tập mà ở đó trẻ dần lớn lên thành



người. Trong trò chơi, trẻ mẫu giáo linh hoạt và kiến thức nói chung và linh hoạt KNGT nói riêng. Khi chơi, trẻ hợp tác với nhau, bàn bạc, thỏa thuận, trao đổi, ảnh hưởng lẫn nhau, lây truyền cho nhau cả cảm xúc, thái độ... cũng như tự điều khiển, điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp.

Trò chơi chính là phương tiện để nhà giáo dục tác động tới đứa trẻ, giúp trẻ phát triển KNGT một cách hiệu quả, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ.

3.5. Môi trường giao tiếp

Cha mẹ và những thành viên trong gia đình được coi là yếu tố có ảnh hưởng đầu tiên và quan trọng nhất đối với sự phát triển KNGT của trẻ. Bên cạnh đó là những người có mối quan hệ gần gũi đối với trẻ như giáo viên và bạn bè. Thông qua sự liên hệ thường ngày với những người gần gũi, trẻ nhận biết, học tập và rèn luyện về thế giới xung quanh, về những quy định và những giá trị trong cuộc sống. Trẻ vừa chịu ảnh hưởng từ những cách thức mà người lớn và bạn bè thiết lập nên, đồng thời trẻ có những tác động đến người khác thông qua chính mối quan hệ ấy. Những ảnh hưởng khác thuộc về yếu tố môi trường xã hội. Theo Kidsmatter, sự phát triển của trẻ cũng ảnh hưởng bởi mạng lưới hỗ trợ về mặt xã hội rộng khắp, bao gồm gia đình mở rộng, bạn bè các độ tuổi, cộng đồng, nhóm văn hoá hoặc tôn giáo... mà trẻ tham gia. Những mạng lưới này cung cấp cho trẻ cơ hội phát triển về mặt nhận thức và những kĩ năng về mặt xã hội khi trẻ thiết lập và trải nghiệm trong mối quan hệ với người khác. [5]

Chúng ta có thể đi qua các yếu tố môi trường ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển giao tiếp của trẻ:

- *Gia đình*: Mỗi gia đình có một phong cách riêng, văn hóa riêng, nền nếp riêng, điều kiện riêng. Bên cạnh đó, sự quan tâm, yêu thương gần bó của các thành viên trong gia đình đến trẻ, đến những người thân, đến những người xung quanh, trình độ cha mẹ, nghề nghiệp cha mẹ, tuổi đời cha mẹ ... có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển các KNGT của trẻ. Trong mối giao tiếp phong phú ở gia đình, đứa trẻ tiếp thu nền văn hóa, tiếp thu những điều mới lạ, khám phá thế giới, hình thành và phát triển các KNGT phù hợp và hiệu quả và dần phát triển thành con người trưởng thành.

- *Trường/lớp mầm non*: Trẻ tham gia vào các hoạt động của trường/lớp, được giao tiếp với cô giáo, với các bạn giúp trẻ học được các từ mới, mẫu câu mới gắn liền với tình huống, hoàn cảnh giao tiếp mang tính xã hội nhiều hơn ở gia đình. Trẻ được học các chuẩn mực hành vi giao tiếp, những quy định của xã hội thông qua các hoạt động khác nhau như học, vui chơi, tham quan, lễ hội...

- *Nhóm chơi*: Đối với trẻ em, môi trường giao tiếp, đặc biệt là giao tiếp bạn bè có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển các KNGT của trẻ. Đến 5 tuổi, trẻ đã trở nên độc lập hơn nhiều trong những thói quen cơ bản của cuộc sống hằng ngày. Trẻ có thể phán xét sự công bằng theo lí do mình đưa ra chứ không phải người lớn đưa ra. Trẻ bắt đầu suy nghĩ trước khi hành động, phê phán bản thân và người khác, thể

hiện bằng ngôn ngữ những phê phán đó. Trẻ cảm thấy hạnh phúc và tự hào khi giúp đỡ người khác. Nhiều trẻ có thể hoạt động theo nhóm hướng tới cùng một mục đích. Từng trẻ hiểu được việc mà chúng phải làm và cần quan sát luật chơi. Trong nhóm, sự tương tác bằng cách thực hiện theo lời rất quan trọng. Điều này mang tới việc thực hành các kĩ năng bằng lời để bộc lộ những điều trẻ suy nghĩ và cảm thấy, cũng như khả năng lắng nghe lời người khác nói. Trẻ thấy mình là một phần của nhóm bạn. Các trò chơi là động lực thúc đẩy trẻ đến với nhau, hợp thành nhóm chơi. Uxova gọi đó là "xã hội trẻ em". Trong nhóm chơi, luôn tồn tại hai mối quan hệ: *quan hệ thực* giữa những trẻ cùng chơi với nhau và *quan hệ chơi* tức là quan hệ giữa các vai trong trò chơi. Hai mối quan hệ này tác động qua lại lẫn nhau giúp cho sự phát triển của trẻ.

Ngoài ra, chúng ta có thể hiểu, môi trường giao tiếp của trẻ là môi trường sống thực, đó là: sự sắp đặt môi trường; các hoạt động trong chế độ sinh hoạt thường ngày; các quy tắc chung ở gia đình, nhà trường, cộng đồng.

- *Sự sắp đặt môi trường*: Trẻ càng có nhiều cơ hội tiếp cận với các đối tượng giao tiếp càng có khả năng sử dụng các KNGT tốt hơn. Cần tạo cho trẻ một không gian và thời gian giao tiếp thuận lợi;

- *Các hoạt động thường ngày*: Đó là các hoạt động trong gia đình, lớp học, cộng đồng xã hội theo thời gian biểu hoặc chế độ sinh hoạt ổn định hàng ngày. Những hoạt động này giúp trẻ giúp trẻ thoải mái, dễ thích nghi với các hành vi ứng xử hơn nhờ sự lặp đi lặp lại trong một thời gian nhất định;

- *Thiết lập các quy tắc ứng xử xã hội trong gia đình, lớp học, cộng đồng* giúp trẻ phản ứng tích cực hơn với việc phát triển các KNGT. Các quy tắc giúp trẻ hiểu rõ lợi ích, học được cách thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp, thể hiện đúng và kiểm soát được hành vi của bản thân.

3.6. Giáo viên - Vai trò của giáo dục

Giáo viên có vai trò trực tiếp trong việc hỗ trợ trẻ nắm bắt được các KNGT và ngày càng tiến bộ hơn trong quá trình phát triển. Điều đó thể hiện qua các việc làm sau của giáo viên:

- Xây dựng chiến lược phát triển KNGT cho trẻ;
- Lập kế hoạch phát triển KNGT cho trẻ;
- Xây dựng môi trường phát triển KNGT cho trẻ;
- Phát triển trò chơi: Giáo viên có thể tham gia vào

một tình tiết của trò chơi với tư cách là một thành viên để mở rộng và phát triển nội dung chơi (gợi ý vai chơi, hành động chơi, ... hoặc làm mẫu, hỏi trẻ, phản ứng lại với các hành động hoặc phát ngôn bằng lời của trẻ, tán đồng hoạt động của trò chơi, đánh giá sự phát triển của trẻ về chủ đề chơi của trò chơi tưởng tượng...). Tuy nhiên, giáo viên cần để cho trẻ tự điều khiển trò chơi.

4. Kết luận

Các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến sự phát triển KNGT của trẻ em phải kể đến đó là: sự phát triển tâm

sinh lí của trẻ; nhu cầu giao tiếp của trẻ; sự phát triển ngôn ngữ hay là việc sử dụng các phương tiện giao tiếp; các trò chơi hay vai trò của hoạt động chủ đạo; môi trường giao tiếp; và vai trò của nhà giáo dục (giáo viên). Các yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành và phát triển KNGT của trẻ và đây cũng là căn cứ để lựa chọn cách thức tác động đến sự phát triển KNGT của trẻ một cách hiệu quả nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Xuân Hồng (1996), *Một số đặc điểm giao tiếp của nhóm trẻ mẫu giáo trong nhóm chơi không cùng độ tuổi*, luận án phó tiến sĩ khoa học sư phạm tâm lí.
2. Owen D.W. Hargie (1997), *The handbook of Communication Skills*, Routledge, London and New York.
3. Jenne M.Machado (1996), *Early Childhood Experiences in language Arts*, 5th ed., Delmar Publishers.

4. Penny Tassoni and Karen Hucker (2004), *Planning Play and the Early Years*, The Bath Press, Bath.
5. Vygotsky L. (1962), *Thought and language*, Cambridge MA, MIT Press.

SUMMARY

Developing good communication skills is to create a solid foundation for the study of children in the next stage and for other cognitive activities. Many researchers have demonstrated that the accumulated experience of childhood has an important value for the foundation's future education of a person. The contents of the article refer to factors affecting the development of communication skills at preschool group: physiology development; needs of communication; language development or the use of means of communication; games or role of key activities; communication environment; and the role of educators.

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT HUY TÍNH CHỦ ĐỘNG... (Tiếp theo trang 17)

từ mục tiêu đào tạo, nội dung đào tạo, giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, trang thiết bị dạy - học tạo điều kiện thuận lợi cho việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Đặc biệt, một trong những giải pháp đóng vai trò hết sức quan trọng đó là cải tiến phương pháp dạy học - là hoạt động chủ đạo của giáo viên, nhưng được đặt trong khuôn khổ gắn chặt với hoạt động học tập của sinh viên theo yêu cầu xã hội đặt ra. Các điều kiện thực hiện góp phần làm tăng thêm tính tích cực chủ động của sinh viên. Khi sinh viên đã có hứng thú và tích cực chủ động học tập, chất lượng đào tạo được nâng lên và việc linh hoạt kiến thức, vận dụng kiến thức vào thực tiễn chăm sóc, giáo dục trẻ sau này đạt hiệu quả hơn.

Để chất lượng đào tạo hiệu quả, đòi hỏi cần có sự hợp tác tích cực giữa người học và người dạy. Sinh viên cần hiểu mục tiêu, tầm quan trọng và cách thức đào tạo theo học chế tín chỉ; Nhà trường cần phối hợp với sở - phòng giáo dục giải quyết đầu ra sao cho sau khi sinh viên có việc làm phù hợp với điều kiện của bản thân và năng lực chuyên môn. Đó là động lực góp phần thúc đẩy sinh viên phát huy tính tích cực chủ động và sáng tạo trong học tập nhằm đạt kết quả đào tạo tốt nhất; Nhà trường cần trang bị đầy đủ các phương tiện công nghệ thông tin, sách, giáo trình và tài liệu tham khảo phục vụ việc dạy - học của giáo viên và sinh viên; tổ chức các cuộc thi cho giáo viên vận dụng phương pháp dạy học tích cực hóa ở người học và cho sinh viên thi tìm hiểu làm cách nào để phát huy tính tích cực và phương pháp học tập tích cực chủ động sáng tạo để kết quả học tập được nâng cao; tổ chức các buổi tọa đàm định hướng về nghề nghiệp cho sinh viên; tổ chức giao lưu chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp học tập hiệu quả của sinh viên; tổ chức các cuộc thi rèn nghiệp vụ sư phạm có nội dung phong phú gắn liền với thực tiễn hiện nay và

hình thức đa dạng nhằm kích thích sự chủ động, sáng tạo của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Thị Phương Anh (2004), *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông*, Trung tâm Khảo thí và đánh giá chất lượng đào tạo - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Chương trình khung giáo dục đại học*.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ kèm theo Quyết định số 43/2007/BGD&ĐT*.
4. Nguyễn Ngọc Chinh (2010), *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Đà Nẵng, số 1 (tr. 36).
5. Hà Nhật Thăng - Đào Thanh Âm (1997), *Lịch sử giáo dục thế giới*, NXB Giáo dục.
6. Thái Duy Tuyên (2001), *Giáo dục hiện đại*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Robert J.MarZan (Nguyễn Hữu Châu dịch) (2011), *Nghệ thuật và khoa học dạy học*, NXB Giáo dục Việt Nam.

SUMMARY

The author analyzes the current status of teaching - learning in colleges and universities today and gives some orientation training towards credit system for students at colleges and universities: create motivation and learning inspiration for students; help students be aware creative process; innovative teaching methods towards promoting positivity of the school; focus on training students' self-study methods; enhance self-study methods and learning individual cooperation; evaluate and self-evaluate training performance.